

# BÀI TẬP VỀ GIỚI HẠN - HÀM SỐ

Môn: Vi tích phân 1

Nguyễn Hải Đăng - 23127165

Bài 1:

$$\begin{aligned} \text{a) } \lim_{x \rightarrow 16} \frac{4 - \sqrt{x}}{16x - x^2} &= \lim_{x \rightarrow 16} \frac{4 - \sqrt{x}}{x(16 - x)} = \lim_{x \rightarrow 16} \frac{4 - \sqrt{x}}{x(4 - \sqrt{x})(4 + \sqrt{x})} \\ &= \lim_{x \rightarrow 16} \frac{1}{x(4 + \sqrt{x})} = \frac{1}{128} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x} - x^2}{1 - \sqrt{x}} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x} - x + x - x^2}{1 - \sqrt{x}} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x}(1 - \sqrt{x}) + x(1 - x)}{1 - \sqrt{x}} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x}(1 - \sqrt{x}) + x(1 - \sqrt{x})(1 + \sqrt{x})}{1 - \sqrt{x}} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(1 - \sqrt{x})(\sqrt{x} + x + x\sqrt{x})}{1 - \sqrt{x}} = \lim_{x \rightarrow 1} (\sqrt{x} + x + x\sqrt{x}) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } \lim_{v \rightarrow 1} \frac{v^4 - 1}{v^3 + 5v^2 - 6v} &= \lim_{v \rightarrow 1} \frac{(v^2 - 1)(v^2 + 1)}{v(v - 1)(v + 6)} = \lim_{v \rightarrow 1} \frac{(v - 1)(v + 1)(v^2 + 1)}{v(v - 1)(v + 6)} \\ &= \lim_{v \rightarrow 1} \frac{(v + 1)(v^2 + 1)}{v(v + 6)} = \frac{4}{7} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{d) } \lim_{x \rightarrow -3} \frac{x^2 - 9}{2x^2 + 7x + 3} &= \lim_{x \rightarrow -3} \frac{(x - 3)(x + 3)}{2(x + \frac{1}{2})(x + 3)} = \lim_{x \rightarrow -3} \frac{x - 3}{2(x + \frac{1}{2})} \\ &= \frac{12}{2.5} = \frac{6}{5} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{e) } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x - 1}{\sqrt{4x + 5} - 3} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x - 1)(\sqrt{4x + 5} + 3)}{(\sqrt{4x + 5} - 3)(\sqrt{4x + 5} + 3)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x - 1)(\sqrt{4x + 5} + 3)}{4x + 5 - 9} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x - 1)(\sqrt{4x + 5} + 3)}{4x - 4} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x - 1)(\sqrt{4x + 5} + 3)}{4(x - 1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{4x + 5} + 3}{4} = \frac{3}{2} \end{aligned}$$



$$f) \lim_{x \rightarrow 1.5} \frac{2x^2 - 3x}{12x - 3} = \lim_{x \rightarrow 1.5} f(x)$$

$$\text{Ta có: } \lim_{x \rightarrow 1.5^+} \frac{2x^2 - 3x}{12x - 3} = \lim_{x \rightarrow 1.5^+} \frac{2x^2 - 3x}{2x - 3} = \lim_{x \rightarrow 1.5^+} \frac{x(2x - 3)}{2x - 3} \\ = \lim_{x \rightarrow 1.5^+} x = 1.5$$

$$\text{Ta có: } \lim_{x \rightarrow 1.5^-} \frac{2x^2 - 3x}{12x - 3} = \lim_{x \rightarrow 1.5^-} \frac{2x^2 - 3x}{-2x + 3} = \lim_{x \rightarrow 1.5^-} \frac{-x(-2x + 3)}{-2x + 3} \\ = \lim_{x \rightarrow 1.5^-} (-x) = -1.5$$

Vì  $\lim_{x \rightarrow 1.5^+} f(x) \neq \lim_{x \rightarrow 1.5^-} f(x)$  nên  $\lim_{x \rightarrow 1.5} f(x)$  không tồn tại

Bài 2:

a)

Vì  $\lim_{x \rightarrow 2^+} g(x) \neq \lim_{x \rightarrow 2^-} g(x)$  nên  $x_0 = -2$  là điểm gián đoạn

Vì  $\lim_{x \rightarrow 2^+} g(x) \neq \lim_{x \rightarrow 2^-} g(x)$  nên  $x_0 = 2$  là điểm gián đoạn

Vì  $\lim_{x \rightarrow 4^+} g(x) = \lim_{x \rightarrow 4^-} g(x) = +\infty \Rightarrow \lim_{x \rightarrow 4} g(x) = +\infty$  nên  $x_0 = 4$  là điểm gián đoạn

Vì  $\lim_{x \rightarrow 6^+} g(x) \neq \lim_{x \rightarrow 6^-} g(x)$  nên  $x_0 = 6$  là điểm gián đoạn

b)  $g$  liên tục trên các khoảng:  $(-4; -2)$ ,  $(-2; 2)$ ,  $(2; 4)$ ,  $(4; 6)$ ,  $(6; 8)$ .

c) Vì  $\lim_{x \rightarrow 2^+} g(x) = g(2) \Rightarrow g$  liên tục phải tại  $x_0 = 2$



Bài 3:

a) Ta xét phương trình:  $f(x) = x^3 - \cos x$  trên khoảng  $(0, 1)$ Rõ ràng  $f$  liên tục trên  $\mathbb{R} \Rightarrow f$  liên tục trên  $[0, 1]$ ;

$$\text{Ta có: } \begin{cases} f(0) = -1 \\ f(1) = 1 - \cos 1 \end{cases} \Rightarrow f(0) \cdot f(1) < 0$$

$$\Rightarrow \text{Vậy theo định lý giá trị trung gian thì khẳng định sau đúng:}$$

$$(\forall y \in [-1; 1 - \cos 1]) (\exists x_0 \in [0; 1]) (y = f(x) = x^3 - \cos x)$$

$$\Rightarrow \text{Xét } y = 0 \in [-1; 1 - \cos 1] \text{ thì } (0 = x^3 - \cos x) \text{ có nghiệm } x_0 \in [0; 1]$$

$$\Rightarrow \text{Vậy phương trình } (\cos x = x^3) \text{ có nghiệm trong } (0; 1)$$
b) Ta xét phương trình:  $f(x) = 2x^3 + x - 2$  trên khoảng  $(-1, 1)$ Rõ ràng  $f$  liên tục trên  $\mathbb{R} \Rightarrow f$  liên tục trên  $[-1, 1]$ 

$$\text{Ta có: } \begin{cases} f(-1) = -5 \\ f(1) = 1 \end{cases} \Rightarrow f(-1) \cdot f(1) < 0$$

$$\Rightarrow \text{Vậy theo định lý giá trị trung gian thì khẳng định sau đúng:}$$

$$(\forall y \in [-5; 1]) (\exists x_0 \in [-1; 1]) (y = f(x) = 2x^3 + x - 2)$$

$$\Rightarrow \text{Xét } y = 0 \in [-5; 1] \text{ thì } (0 = 2x^3 + x - 2) \text{ có nghiệm } x_0 \in [-1; 1]$$

$$\Rightarrow \text{Vậy phương trình } (2x^3 + x - 2 = 0) \text{ có nghiệm trong } (-1; 1)$$
c) Ta xét phương trình  $f(x) = x^5 + 4x^2 - 2\sqrt{x} - 5$  trên khoảng  $(0, 3)$ Rõ ràng  $f$  liên tục trên  $\mathbb{R} \Rightarrow f$  liên tục trên  $[0, 3]$ 

$$\text{Ta có: } \begin{cases} f(0) = -5 \\ f(3) = 274 + (-2\sqrt{3}) \end{cases} \Rightarrow f(0) \cdot f(3) < 0$$

$$\Rightarrow \text{Vậy theo định lý giá trị trung gian thì khẳng định sau đúng:}$$



$$\left( \forall y \in [-5; 274 - 2\sqrt{3}] \right) \left( \exists x_0 \in [0; 3] \right) \left( y = f(x) = x^5 + 4x^2 - 2\sqrt{x} - 5 \right)$$

$\Rightarrow$  Xét  $y = 0 \in [-5; 274 - 2\sqrt{3}]$  thì  $(0 = x^5 + 4x^2 - 2\sqrt{x} - 5)$  có nghiệm  $x_0 \in [0; 3]$

$\Rightarrow$  Vậy phương trình  $(x^5 + 4x^2 - 2\sqrt{x} = 5)$  có nghiệm trong  $(0; 3)$